

MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - NGỮ VĂN - Năm học 2023 - 2024

I. XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

1. Khung ma trận đề kiểm tra định kì 100% tự luận; môn Ngữ văn, lớp 10

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Thơ hiện đại hoặc thơ Nôm Nguyễn Trãi	3	3	1	1	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen hay quan niệm	1*	1*	1*	1*	40
Tỉ lệ%			40%	30%	20%	10%	100
Tổng			70%		30%		

2. Khung ma trận đề kiểm tra định kỳ, 100% tự luận, môn Ngữ văn, lớp 11

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Truyện ngắn	3	3	1	1	60
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học	1*	1*	1*	1*	40
Tổng			40%	30%	20%	10%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%		

3. Khung ma trận đề kiểm tra định kỳ, tự luận 100%, môn Ngữ văn, lớp 12

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Văn bản thơ	1	1	1	1 (trả lời bằng 01 đoạn văn 07 – 10 dòng)	40
2	Viết	* Dạng đề: <i>Phân tích một đoạn trích. Từ đó nhận xét/bình luận một vấn đề có liên quan.</i> * Giới hạn bài: Vợ chồng A Phủ → Trên đề thi sẽ cho sẵn văn bản	1*	1*	1*	1*	60
Tổng			40%	30%	20%	10%	100 %
Tỉ lệ chung			70%	30%			

*** Lưu ý:**

- Tổng số câu hỏi do người ra đề căn cứ vào hình thức kiểm tra để lựa chọn số câu hỏi phù hợp trên cơ sở đảm bảo: 60-70% tỉ lệ điểm câu hỏi nhận biết và hiểu; 30 – 40% tỉ lệ điểm cho câu hỏi vận dụng và vận dụng cao.
- Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm cả 04 cấp độ; các cấp độ và cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.
- Những đơn vị kiến thức, kĩ năng không có trong ma trận đề kiểm tra định kì (nói và nghe, viết báo cáo nghiên cứu,...) sẽ được thực hiện ở các bài kiểm tra thường xuyên hoặc tích hợp trong các sản phẩm dự án học tập.
- Kiến thức Tiếng Việt thực hành, lịch sử văn học, tác gia văn học được tích hợp trong đọc hiểu và tạo lập văn bản.

II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. Bản đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn, lớp 10

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tỉ lệ %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	1. Đọc hiểu	Thơ hiện đại hoặc thơ Nôm Nguyễn Trãi	Nhận biết: - Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ. - Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. Thông hiểu: - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. - Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ. - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ. - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ. Vận dụng: - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học Vận dụng cao: - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ,	Theo ma trận ở trên				60

			hình ảnh, giọng điệu.					
2	Viết	Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen hay quan niệm	Nhận biết: - Nêu được thói quen hay quan niệm mang tính tiêu cực, cần phải từ bỏ. - Xác định rõ được mục đích (khuyên người khác từ bỏ thói quen / quan niệm), đối tượng nghị luận (người / những người mang thói quen / quan niệm mang tính tiêu cực). - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Trình bày được những khía cạnh mang tính tiêu cực, bất lợi của thói quen / quan niệm; những lợi ích của việc từ bỏ thói quen / quan niệm ấy. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Thể hiện được thái độ tôn trọng với đối tượng thuyết phục; chỉ ra được lợi ích của việc từ bỏ thói quen, quan niệm. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, ... để tăng sức thuyết phục cho lập luận. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	1*	1*	1*	1 câuTL	40
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%	100%
Tỉ lệ chung				70%		30%		

2. Bản đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn, lớp 11

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, câu chuyện, sự kiện, chi tiết tiêu biểu, không gian, thời gian, nhân vật trong truyện ngắn hiện đại. - Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật trong truyện ngắn hiện đại. - Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật. - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn hiện đại. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện của truyện ngắn hiện đại. - Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Phân tích được đặc điểm, vị trí, vai trò của nhân vật trong truyện ngắn hiện đại; lí giải được ý nghĩa của nhân vật. - Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản nhiều chủ đề) của tác phẩm. - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản. - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm. Vận dụng: - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm, cách nhìn của cá nhân với văn học và cuộc sống. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ	Theo ma trận ở trên				

			văn bản. Vận dụng cao: - Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. - So sánh được hai văn bản văn học cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn với tác phẩm.					
	2. Viết	Nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội đặt ra trong TPVH. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.					
Tỉ lệ %				40 %	30 %	20 %	10 %	100%
Tỉ lệ chung				70 %		30 %		

3. Bản đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn, lớp 12

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	Văn bản thơ	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của bài thơ. - Nhận biết được các biện pháp nghệ thuật, biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại. - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ. - Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ. Thông hiểu: - Hiểu được tác dụng của các biện pháp nghệ thuật, biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ. - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ. - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ. Vận dụng: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ trong bài thơ. Vận dụng cao:	Theo ma trận ở trên				

			- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ. - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.					
		2. Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích văn xuôi trong tác phẩm; có phần nhận xét/bình luận mở rộng	Nhận biết: - Giới thiệu được ngắn gọn, đầy đủ về vị trí đoạn trích trong tác phẩm văn học. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận văn học. - Sử dụng các thao tác lập luận chính gồm phân tích, đánh giá trong bài viết. Thông hiểu: - Phân tích, chỉ ra được những biện pháp nghệ thuật, tác dụng của nó đối với việc truyền tải thông điệp của văn bản / đoạn trích Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của văn bản / đoạn trích theo quan điểm riêng của cá nhân. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính huyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.					
		Tỉ lệ %		40%	30%	20%	10%	
		Tỉ lệ chung		70 %	30 %			100%